

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành
Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa,
hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 29-NQ/TW), Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt sâu sắc và triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được đề ra trong Nghị quyết số 29-NQ/TW, phù hợp với tình hình và điều kiện thực tiễn của tỉnh Tuyên Quang. Qua đó, góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở phải xác định việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt. Việc triển khai phải quyết liệt, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế và nguồn lực để phát triển công nghiệp nhanh, bền vững trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của các ngành, sản phẩm công nghiệp. Hình thành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc. Bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, giữ vững quốc phòng, an ninh, mở rộng hợp tác, hội nhập quốc tế. Phân đấu đến năm 2030 là tỉnh phát triển khá, toàn diện, bền vững, thu nhập trung

binh cao. Là trung tâm du lịch, thương mại, dịch vụ; khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao và trung tâm sản xuất, chế biến gỗ của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) (giá hiện hành) đạt 170.000 tỷ đồng
- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) (giá so sánh 2010) bình quân giai đoạn 2026-2030 đạt 10,5%/năm.
- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân đầu người đến năm 2030 (giá hiện hành) đạt 95 triệu đồng/người
- Tỷ trọng kinh tế số đạt tối thiểu 20% GRDP
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn phấn đấu đạt 12.000 tỷ đồng
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên 75.000 tỷ đồng
- Năng suất lao động đạt trên 213 triệu đồng/người
- Thu hút khách du lịch đạt 06 triệu lượt người
- Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt 0,72.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 72 % trở lên, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 30% trở lên.

3. Tầm nhìn đến năm 2045:

Tuyên Quang là tỉnh phát triển, thu nhập cao trong vùng trung du và miền núi Bắc Bộ, có nền công nghiệp hiện đại trong nhóm các tỉnh phát triển của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. Phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường. Người dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới tư duy, nhận thức và hành động, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Nghị quyết số 29-NQ/TW; nâng cao nhận thức các tổ chức đảng, chính quyền, doanh nghiệp và người dân; tuyên truyền gắn kết mục tiêu, nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Xác định nội dung cốt lõi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa là thúc đẩy ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo ra bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực và cả nền kinh tế. Chuyển dịch cơ cấu nội ngành công nghiệp sang các ngành có tính nền tảng, ưu tiên, mũi nhọn, có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao; chuyển đổi các ngành công nghiệp sử dụng nhiều tài nguyên, năng lượng sang các ngành

công nghiệp xanh, công nghiệp phát thải các bon thấp; cơ cấu lại các ngành nông nghiệp và dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số, phát triển các loại dịch vụ có tính liên ngành và giá trị gia tăng cao.

2. Xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách; tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Tập trung nghiên cứu, cụ thể hóa các quy định của Trung ương phù hợp với tình hình, điều kiện, yêu cầu của tỉnh; hoàn thiện các cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các nút thắt, điểm nghẽn, bảo đảm đồng bộ, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển các ngành kinh tế. Rà soát, đề nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới các chính sách ưu đãi đặc thù, cạnh tranh, tạo điều kiện kinh doanh thuận lợi để thu hút các dự án lớn, trọng điểm, dự án công nghệ cao. Thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) từ các nước phát triển vào lĩnh vực công nghiệp, ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ cao, tạo giá trị gia tăng lớn, phát triển bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái theo mục tiêu, định hướng thu hút đầu tư của tỉnh như: Sản xuất hàng công nghiệp xuất khẩu; công nghiệp sạch; công nghiệp khí hydro xanh; công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp cơ khí chế tạo, sản xuất; công nghiệp đồ uống; công nghiệp sản xuất dược liệu, dược phẩm,...

Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, lành mạnh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác thẩm định, lựa chọn dự án, cấp phép đầu tư; phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án theo đúng kế hoạch và các quy định của pháp luật hiện hành. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới giúp các doanh nghiệp nắm vững, chủ động phát triển sản xuất kinh doanh, hội nhập kinh tế quốc tế.

3. Phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế, nâng cao năng lực ngành xây dựng

Tổ chức rà soát, điều chỉnh và thực hiện Phương án phát triển các khu, cụm công nghiệp trong Quy hoạch tỉnh; rà soát các phân vùng phát triển công nghiệp phù hợp với điều kiện tự nhiên, tiềm năng, lợi thế và định hướng phát triển không gian kinh tế của tỉnh; đảm bảo nguyên tắc kết nối liên hoàn và đồng bộ, tạo thành quần thể công nghiệp thống nhất; đảm bảo đồng bộ, phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng. Tập trung phát triển một số khu, cụm công nghiệp chuyên sâu, công nghệ cao gắn với chế biến nông lâm sản và dược liệu. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, trọng tâm là công nghiệp chế biến lâm sản, gỗ, giấy và dược liệu theo hướng kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh và thân thiện với môi trường; thu hút phát triển một số ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp kết nối. Phát triển các loại hình dịch vụ hậu cần, gắn với ngành sản xuất công nghiệp; nâng cấp hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp, tháo gỡ điểm nghẽn thủ tục, mặt bằng để đón nhà đầu tư chiến lược.

4. Đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo

Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa theo chuỗi liên kết, ứng dụng khoa học công nghệ cao, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, hiệu quả, bền vững gắn với nâng cao các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong nông nghiệp; phát triển các vùng sản xuất hàng hóa của tỉnh, giá trị gia tăng cao, gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm của địa phương; xây dựng các chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển công nghiệp, dịch vụ với nông nghiệp. Tập trung xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh tiếp cận thị trường bền vững theo chuỗi giá trị sản phẩm gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Đầu tư xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất, thu hoạch, chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; hoàn thiện kết cấu hạ tầng thủy lợi; đầu tư, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các công trình nước sạch nông thôn.

Xây dựng, phát triển thương hiệu về du lịch theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu quả, xanh, bền vững, mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống, con người Tuyên Quang, là điểm đến an toàn, hấp dẫn, độc đáo. Tiếp tục khẳng định là một trong các điểm đến đẹp nhất thế giới, điểm đến văn hóa khu vực hàng đầu châu Á. Tập trung hoàn thiện hạ tầng du lịch tại các khu, điểm du lịch trọng điểm gắn với phát triển các khu vui chơi, giải trí, mua sắm, ẩm thực. Chú trọng kết nối, thu hút nhà đầu tư để nâng cấp các tuyến đường huyết mạch và hệ sinh thái dịch vụ cao cấp. Xây dựng Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào; Khu di tích quốc gia đặc biệt Kim Bình; Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồi Văn và Danh thắng quốc gia đặc biệt khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình trở thành khu du lịch quốc gia; Cột cờ Lũng Cú là sản phẩm du lịch đặc thù chinh phục điểm đến địa đầu Tổ quốc; Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm trở thành khu du lịch nghỉ dưỡng hấp dẫn gắn với dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe; Mã Pì Lèng, sông Nho Quế trở thành trung tâm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch khám phá, trải nghiệm có thương hiệu và sức cạnh tranh cao.

Tiếp tục cơ cấu lại các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số, phát triển dịch vụ công nghệ cao, các loại dịch vụ mới của nền kinh tế số. Phát triển các loại hình dịch vụ mới, dịch vụ kết nối có giá trị gia tăng cao, có lợi thế. Phát triển các dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, dịch vụ thương mại, dịch vụ vận tải, logistics... Đẩy mạnh xã hội hóa để phát triển các dịch vụ văn hóa giáo dục, khoa học, công nghệ, y tế, thể thao, dịch vụ việc làm. Xây dựng hệ thống hạ tầng thương mại dịch vụ Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy để thu hút đầu tư phát triển kinh tế cửa khẩu.

5. Tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Tập trung thực hiện nghiêm túc các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; xây

dựng các cơ chế, chính sách để tạo môi trường thuận lợi cho nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, phù hợp với điều kiện địa phương. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đổi mới công nghệ, áp dụng các giải pháp số trong sản xuất, quản trị, kết nối thị trường. Chú trọng phát triển doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Ưu tiên phát triển và ứng dụng công nghệ trong các lĩnh vực có lợi thế như: nông nghiệp thông minh, chế biến nông, lâm sản, phát triển cây dược liệu, du lịch số, bảo tồn văn hóa số, giáo dục và y tế từ xa. Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, phát triển đồng bộ ba trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Quan tâm phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ phù hợp với yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Tăng cường đào tạo kỹ năng số toàn dân; có chính sách thu hút, phát huy vai trò đội ngũ trí thức, chuyên gia người địa phương và trí thức trẻ tình nguyện. Đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hóa nguồn lực cho hoạt động khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

6. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hóa nhanh và bền vững tạo động lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Tập trung đầu tư các tuyến đường trọng điểm, bảo đảm kết nối thông suốt với các đầu mối giao thông trong vùng Trung du, miền núi phía Bắc và vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. Ưu tiên nguồn lực để hoàn thành tuyến cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1 và 2); thúc đẩy đầu tư tuyến nối đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai với Hà Giang (CT.12) và các công trình, dự án trọng điểm, kết nối liên vùng, có tính đột phá, phạm vi ảnh hưởng rộng đến kinh tế - xã hội, phát huy được tiềm năng, lợi thế các vùng, khu vực có tiềm năng. Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa các tuyến quốc lộ có lưu lượng giao thông lớn như: QL.2C, QL.37, QL.4, QL.34, QL.4C... và các tuyến đường tỉnh dần từng bước phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nghiên cứu, đề xuất Trung ương các dự án mang tính chiến lược dài hạn như tuyến đường sắt Thái Nguyên - Tuyên Quang - Lào Cai; sân bay, cảng, bến thủy theo quy hoạch.

Tập trung phát triển giao thông nông thôn, cải thiện về quy mô các tuyến đường nông thôn để kết nối trung tâm các xã, phường tới các thôn, bản, các vùng sản xuất nông, lâm nghiệp với các thị trường tiêu thụ lớn hơn. Tập trung nguồn lực để đầu tư các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội; cải tạo, chỉnh trang và nâng cấp đô thị đảm bảo hài hòa, giữ gìn cảnh quan thiên nhiên, tăng tỷ lệ cây xanh, hồ sinh thái trọng tâm là trung tâm các phường, xã. Đầu tư phát triển hạ tầng cấp điện cho các thôn, bản, khu dân cư chưa có điện lưới quốc gia; hạ tầng số hiện đại, ưu tiên vùng sâu, vùng xa, biên giới. Phấn đấu hoàn thành việc phủ sóng di động đối với các thôn trắng sóng, lốm sóng trên địa bàn.

Tập trung ưu tiên đầu tư xây dựng, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, các công trình giao thông, cấp - thoát nước, xử lý chất thải, hạ tầng số trong các khu, cụm công nghiệp đã được định hướng trong quy hoạch tỉnh. Song song với đó, cần chú trọng phát triển một số khu nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp, bảo đảm đời sống ổn định, nâng

cao phúc lợi, qua đó góp phần hình thành đô thị công nghiệp - dịch vụ hiện đại, thân thiện môi trường, thúc đẩy Tuyên Quang phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn mới.

7. Phát triển các thành phần kinh tế nhằm thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Tổ chức thực hiện đồng bộ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị, thúc đẩy mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân và huy động nguồn lực xã hội nhằm thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Triển khai tốt các chính sách nâng cao năng lực công nghệ, quản trị cho các doanh nghiệp công nghiệp; khuyến khích, hỗ trợ hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn, các tập đoàn kinh tế thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp; khuyến khích phát triển các doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa, các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, các doanh nghiệp, tổ chức dịch vụ tư vấn phát triển công nghiệp; Xây dựng các chuỗi liên kết doanh nghiệp theo cụm ngành, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng. Khuyến khích các doanh nghiệp lớn dẫn dắt chuỗi cung ứng nội địa, kết nối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh. Hỗ trợ phát triển các cụm liên kết ngành, nhất là công nghiệp hỗ trợ, chế biến chế tạo, chế biến nông sản, thực phẩm, công nghệ thông tin, công nghiệp sáng tạo. Kịp thời triển khai các chính sách hỗ trợ về nghiên cứu phát triển, đào tạo, tư vấn, xúc tiến thương mại, chuyển giao công nghệ... Hỗ trợ doanh nghiệp đạt các chứng chỉ, chứng nhận đáp ứng tiêu chuẩn ngành theo yêu cầu của thị trường xuất khẩu, tham gia chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng.

Tăng cường thu hút và khai thác hiệu quả các nguồn lực đầu tư nước ngoài vào tỉnh, ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, có giá trị gia tăng cao; hỗ trợ các dịch vụ tư vấn, xúc tiến thương mại để kết nối các doanh nghiệp FDI với các doanh nghiệp nội địa tại khu kinh tế, các khu, cụm công nghiệp.

8. Nâng cao hiệu quả chính sách tài chính, tín dụng thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực tài chính theo nguyên tắc thị trường; tiếp tục đa dạng hóa các hình thức huy động và sử dụng nguồn lực trong xã hội cho đầu tư phát triển, góp phần phát huy lợi thế cạnh tranh của tỉnh.

Đổi mới cơ cấu chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển trong tổng chi ngân sách địa phương, từng bước chủ động nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội. Triển khai các biện pháp nâng cao sự chủ động của địa phương và đơn vị; tăng quyền hạn và trách nhiệm trong công tác quản lý ngân sách ở các cấp, các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước cùng với việc tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình. Đảm bảo việc phân bổ nguồn lực, hằng năm định hướng tập trung vào các mục tiêu kinh tế - xã hội trong trung và dài hạn, trong đó có các mục tiêu về công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Thực hiện đồng bộ cơ chế, chính sách để tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, chú trọng nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm soát và xử lý nợ xấu; hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và hỗ trợ thực hiện chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội; thực hiện các chính sách ưu đãi về tài chính, tín dụng đủ mạnh để thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

9. Quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả đi đôi với bảo vệ và phát triển thị trường trong nước

Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách, quy hoạch về quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; Nâng cao hiệu quả sử dụng đất, quản lý, khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai để phát triển kinh tế - xã hội, nhất là quỹ đất công, đất có nguồn gốc nông, lâm trường, quỹ đất có lợi thế phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng việc quản lý và sử dụng nguồn nước của các sông, suối trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý có hiệu quả vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường.

Ưu tiên, khuyến khích các dự án đầu tư sử dụng tiết kiệm năng lượng, tài nguyên và bảo vệ môi trường, theo tinh thần kiên quyết không đánh đổi môi trường với tăng trưởng kinh tế. Đẩy mạnh triển khai các dự án xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh, mời gọi thu hút đầu tư ngoài ngân sách để xử lý rác thải tại các xã, các khu, cụm công nghiệp.

Thực hiện các giải pháp sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Chú trọng quản lý, phát triển tài nguyên rừng, tài nguyên nước, xác định đây là hai tài nguyên quý giá, tác động lớn đến tương lai phát triển bền vững của tỉnh. Nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường. Chú trọng đầu tư phát triển các công trình bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Bảo vệ, phục hồi các hệ sinh thái, đặc biệt là các hệ sinh thái rừng, các khu bảo tồn thiên nhiên; bảo vệ nghiêm ngặt các loài động vật hoang dã, quý hiếm. Tăng cường công tác dự báo, nắm chắc diễn biến thời tiết, kiểm tra các điều kiện đảm bảo an toàn đối với các công trình thủy điện; an toàn đập, vùng hạ du đập; chuẩn bị sẵn sàng các phương án phòng, chống thiên tai

Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, triển khai hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 21/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Triển khai thực hiện có hiệu quả một số Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (FTA) mà Việt Nam đã ký kết. Đồng thời mở rộng hợp tác với các địa phương khác trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi, theo đúng pháp luật nhằm hình thành và phát triển mối quan hệ lâu dài, bền vững làm cơ sở phát huy lợi thế, khai thác các tiềm năng của từng địa phương, góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

10. Phát huy giá trị văn hóa, bản lĩnh, trí tuệ con người và truyền thống quê hương cách mạng; xây dựng giai cấp công nhân, đội ngũ trí thức, doanh nhân đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đảm bảo tốt an sinh xã hội

Triển khai đồng bộ các giải pháp về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, Kết luận số 156-KL/TW ngày 21/5/2025 của Bộ Chính trị. Phát triển văn hóa phải song hành với phát triển kinh tế, chính trị, xã hội trên cơ sở tôn trọng bản sắc văn hóa truyền thống của cộng đồng các dân tộc; nâng cao đời sống văn hóa, hoạt động thể dục thể thao cho Nhân dân. Ưu tiên bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá phi vật thể quốc gia, các di tích lịch sử cách mạng, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn. Chú trọng bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa với phát triển kinh tế, du lịch bền vững trên địa bàn tỉnh.

Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức và phát huy vai trò đặc biệt quan trọng của đội ngũ trí thức và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Xây dựng kế hoạch cụ thể gắn với hệ sinh thái gồm: việc làm, chế độ đãi ngộ, tiền lương, hệ thống an sinh, xã hội...đảm bảo thu hút người giàu, người giỏi về tỉnh thực hiện quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong tình hình mới. Tập trung ưu tiên đầu tư thích đáng, tạo điều kiện thuận lợi phát triển đội ngũ công nhân cả về số lượng và chất lượng, có bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong tình hình mới.

Tập trung nguồn lực hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững, bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu của cả nước đến năm 2030 cơ bản không còn hộ nghèo, miễn viện phí toàn dân. Triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giảm nghèo bền vững và chính sách hỗ trợ giảm nghèo khác. Bảo đảm an ninh lương thực, chế độ dinh dưỡng cho người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng biên giới, nhóm yếu thế, dễ tổn thương. Đẩy mạnh mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, nhất là bảo hiểm tự nguyện cho nông dân, lao động. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách với người có công và các chính sách an sinh xã hội dành cho nhóm yếu thế trong xã hội. Phấn đấu xây dựng xã hội ổn định, an toàn, an sinh bền vững, mọi người dân đều được tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu, “không để ai bị bỏ lại phía sau”.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp tiếp tục tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng các nội dung của Nghị quyết số 29-NQ/TW và Chương trình hành động này đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể, triển khai thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách có liên quan theo thẩm quyền để thực hiện hiệu quả các nội dung nêu tại Nghị quyết số 29-NQ/TW và Chương trình hành động này; giám sát việc thực hiện theo quy định, bảo đảm hiệu quả, thiết thực.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Chương trình hành động này và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, quy định, pháp luật của Nhà nước về công nghiệp hoá, hiện đại hoá đảm bảo hiệu quả, phù hợp với thực tế của tỉnh; định kỳ tổng hợp tình hình triển khai, kết quả thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo quy định.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc phổ biến, quán triệt và tuyên truyền Nghị quyết số 29-NQ/TW và Chương trình hành động này của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công nghiệp hoá, hiện đại hoá và Chương trình hành động này đảm bảo phù hợp, đúng quy định.

6. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Chương trình.

(Có biểu phân công nhiệm vụ gửi kèm)

Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Ban Chính sách, chiến lược Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức – chính trị xã hội cấp tỉnh,
- Lãnh đạo, chuyên viên Tổng hợp VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Lê Thị Kim Dung

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

(Kèm theo Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 25/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức đúng, đầy đủ về quan điểm mục tiêu, yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa			
	Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tới các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ đảng viên và Nhân dân	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Hàng năm
II	Xây dựng và thực hiện tốt cơ chế, chính sách; tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa			
1	Nghiên cứu cụ thể hóa các quy định của Trung ương để phù hợp với tình hình, điều kiện yêu cầu của tỉnh.	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới các chính sách ưu đãi đặc thù, cạnh tranh, tạo điều kiện kinh doanh thuận lợi thu hút các dự án lớn, trọng điểm.	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
4	Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, lành mạnh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
III	Xây dựng ngành công nghiệp phát triển bền vững			
1	Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh 2026 – 2030, tầm nhìn đến 2050	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm
2	Tổ chức điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; các quy hoạch đô thị, nông thôn trên địa bàn tỉnh sau hợp nhất.	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025-2026
3	Huy động và tập trung nguồn lực từ ngân sách và ngoài ngân sách để phát triển hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khu công nghiệp, cụm công nghiệp, trong đó ưu tiên đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các khu, cụm công nghiệp theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, để có cơ sở thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030. Tổ chức triển khai thực hiện Quy chế quản lý khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
4	Khuyến khích nâng cấp, chuyển đổi công nghệ mới để tăng năng suất, chất lượng.	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
5	Phát triển ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng của tỉnh.	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
IV	Đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo			
1	Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Tiếp tục cơ cấu lại các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số, phát triển dịch vụ công nghệ cao, các loại dịch vụ mới của nền kinh tế số	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
V	Tăng cường phát triển khoa học - công nghệ, nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa			
1	Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Tổ chức thực hiện các chương trình, đề tài, dự án khoa học và công nghệ.	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
VI	Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hóa nhanh và bền vững tạo động lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa			
1	Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Hoàn thành đưa vào sử dụng tuyến đường Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1); tập trung hoàn thiện giai đoạn 2 Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang tới cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy; thúc đẩy đầu tư tuyến nối đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai với Hà Giang (CT.12) và các công trình, dự án trọng điểm, kết nối liên vùng, có tính đột phá, phạm vi ảnh hưởng rộng đến kinh tế - xã hội, phát huy được tiềm năng, lợi thế các vùng, khu vực có tiềm năng	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2025-2030
3	Xây dựng và triển khai chiến lược phát triển hạ tầng thông tin, hạ tầng số, quy hoạch hạ tầng thông tin...	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và lập các quy hoạch mới đô thị.	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
VII	Phát triển các thành phần kinh tế nhằm thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa			
1	Đẩy mạnh thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp trong nước, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, nòng cốt là các hợp tác xã, tổ hợp tác.	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
VIII	Thực hiện tốt chính sách tài chính, tín dụng thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhanh, bền vững			
1	Đổi mới cơ cấu chi ngân sách nhà nước.	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Thực hiện đồng bộ cơ chế, chính sách để tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, chú trọng nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm soát và xử lý nợ xấu.	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
IX	Quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường hội nhập quốc tế, hiệu quả trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa			
1	Đẩy mạnh triển khai các dự án xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh.	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Tăng cường công tác quản lý, sử dụng hợp lý tài nguyên đất theo quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt.	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả từ một số FTA thế hệ mới mà Việt Nam đã ký kết như CPTPP, EVFTA, UKVFTA, VN-EAEU FTA...	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
X	Phát huy giá trị văn hóa, bản lĩnh, trí tuệ con người quê hương cách mạng, xây dựng giai cấp công nhân, đội ngũ trí thức, doanh nhân đáp ứng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đảm bảo tốt an sinh xã hội			
1	Xây dựng nét đẹp văn hóa con người Tuyên Quang trong môi trường làm việc, môi trường gia đình, xã hội.	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên